TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 47/2025/HS-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triển

Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Nhà văn hoá thôn Y, xã V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/01/1982; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Vợ: Ngô Thị H sinh năm 1980; Bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 106/QĐ-XPHC ngày 05/12/2008 của Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), xử phạt tiền Nguyễn Văn C số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc cùng đồng bọn. Ngày 10/3/2009, tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) tiến hành cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đối với C, tuy nhiên không cưỡng chế được. Tính đến ngày 20/9/2025, C đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2025, đến ngày 28/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P, (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy Heroine từ năm 2015, Nguyễn Văn C sinh năm 1982, có HKTT tại xã T, tỉnh Phú Thọ hiện đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone khu vực V từ ngày 05/3/2024 đến nay. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17/9/2025, Nguyễn Văn C nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng chất ma túy Heroine nên mang theo số tiền mặt 205.000 đồng một mình đi bộ từ nhà C ở thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ qua khu vực Nhà máy G thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ đến một ngõ nhỏ cạnh đường tránh Quốc lộ B V thuộc địa phận xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, C gặp một người nam giới tên là S là bạn nghiện với C (Chín không rõ họ, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cụ thể). Tại đây, C hỏi S: "Có hàng không để cho 200.000 đồng?" (nghĩa là C hỏi mua ma túy Heroine của S với giá 200.000 đồng) thì S bảo: "Đưa tiền đây". Chín đưa cho S số tiền mặt 200.000 đồng thì S đưa cho C 01 (một) gói ma túy Heroine bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen. Chín cầm gói ma túy S đưa trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, S đến một hiệu thuốc bên đường (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất với giá 5.000 đồng. Sau đó, C tiếp tục đi bộ đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ để sử dụng ma túy bằng hình thức cho ma túy vào bơm kim tiêm pha với nước cất rồi chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, C ném bỏ bơm kim tiêm, lọ nước cất, túi nilon đựng ma túy tại đây rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 20/9/2025, khi C đang đi đến Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế K thì có Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Phú Thọ mời lên làm việc để kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu. Kết quả xét nghiệm xác định mẫu nước tiểu của C (dương tính) với chất ma tuý Heroine. Cơ quan Công an đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của C vào chai nhựa, đậy nắp dán kín và niêm phong, ký hiệu A1 để phục vụ việc trưng cầu giám định và lập biên bản theo quy định.

Quá trình làm việc, Công an xã T tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0333444869 và niêm phong 01 que test nhanh chất ma túy nêu trên theo quy định. Công an xã T đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 20/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 8014/QĐ-CSMT gửi Phòng K1 - Công an tỉnh P, trưng cầu giám định chất ma túy, xác định mẫu giám định A1 có thành phần là chất ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì? Quy trình chuyển hóa chất ma túy Heroine khi sử dụng vào trong cơ thể người?

Ngày 27/9/2025, Phòng K1 - Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 2208/KL-KTHS, kết luận:

"Tìm thấy các chất ma túy Methadone và M có trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn C, SN: 1982, trú tại: Thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ ký hiệu A1 gửi giám định.

Methadone là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 48, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Tại biên bản làm việc ngày 20/9/2025 tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế K thể hiện: Nguyễn Văn C hiện tại đang điều trị uống Methadone tại cơ sở điều trị Methadone khu vực V, tỉnh Phú Thọ. Cơ sở điều trị Methadone tiếp nhận điều trị Nguyễn Văn C từ ngày 05/3/2024 đến nay. Quá trình điều trị uống Methadone, C cam kết không được sử dụng chất gây nghiện nào khác như rượu, H1, M, thuốc phiện và các loại ma túy tổng hợp khác. Trong thời gian điều trị uống Methadone, tình trạng sức khỏe của C minh mẫn, khỏe mạnh, không ốm đau, bệnh tật gì, không sử dụng liều thuốc gì có thành phần Morphine. Liều dùng thuốc Methadone điều trị của C là 70mg/24h. Hằng ngày, C đều đến cơ sở uống Methadone. Ngày 20/9/2025 là ngày cuối cùng cơ sở thấy C đến uống Methadone.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 20/9/2025 tại trụ sở Công an xã T xác định: Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn C không phát hiện thông tin gì liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-KV10 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ trình

bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2025.

Và yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 17/9/2025, tại thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy đang trong thời gian điều trị uống Methadone tại cơ sở điều trị Methadone khu vực V, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Ngày 20/9/2025, tại trụ sở Công an xã T, tỉnh Phú Thọ, Công an xã T thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C. Kết quả giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh P thể hiện: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của

Nguyễn Văn C gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu).

Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

a) Đang trong thời gian... điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng chống ma túy...;"

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC ngày 05/12/2008 của Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), xử phạt Nguyễn Văn C 1.000.000 đồng. Ngày 10/3/2009, tại UBND xã Đ, huyện Y,

tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) tiến hành cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đối với C, tuy nhiên không cưỡng chế được, tính đến ngày 20/9/2025, C đã được xóa tiền sự. Như vậy đã thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma tuý. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người nam giới tên S khoảng 60 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,6m là người bán ma tuý cho C vào ngày 17/9/2025 tại khu vực xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ, tại Cơ quan điều tra, C khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối với người nam giới này nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nên tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với bơm kim tiêm, lọ nước cất Nguyễn Văn C dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, C khai nhận đã vứt bỏ tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành chỉ dẫn và truy tìm tại khu vực trên nhưng không phát hiện và thu giữ được.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, có số IMEI 1: 866615042428092, số IMEI 2: 866615042428084, bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0333444869, đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim này là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn C sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 que test nhanh chất ma túy nhãn hiệu DRUG, loại 04 chân, đã qua sử dụng, thể hiện kết quả mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C dương tính với chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2025.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 que test nhanh chất ma túy nhãn hiệu DRUG, loại 04 chân, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0333444869 đã cũ, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án. (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - tỉnh Phú Thọ lập ngày 02 tháng 12 năm 2025).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Tề Lễ;
- Công an xã Tề Lễ;
- Bị cáo Chín;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải